

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Thủy

2. Bà Trần Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tào Thị X; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Trọng N; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021, bản tự khai ngày 07/6/2021, nguyên đơn chị Tào Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngoài ra, anh N không chịu khó làm ăn mà còn nghe lời bạn bè thường xuyên tụ tập để chơi bời, rượu chè và có nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N không thay đổi tính nết mà còn chửi bới, đánh đập chị. Không chịu đựng được cuộc sống như vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2014 đến nay và vợ

chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Ngọc Châu A, sinh ngày 31/8/2012 và Hoàng Ngọc Như H, sinh ngày 07/3/2014. Bản thân anh N là người không biết chăm lo cho gia đình, đã nhiều lần có hành vi Trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc và Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử nên chị không yên tâm giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/9/2021, tại đơn xin thay đổi yêu cầu về nuôi con, chị X đề nghị giao cháu Hoàng Ngọc Như H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Châu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Hoàng Trọng N để nộp bản tự khai nhưng anh N đều vắng mặt nên không có lời khai của anh N trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Tào Thị X được ly hôn anh Hoàng Trọng N; Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Châu A, sinh ngày 30/8/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Ngọc Như H, sinh ngày 07/3/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh N không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh N theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh N đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị X vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến để tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị X và anh N.

[5]. Về hôn nhân: Chị Tào Thị X và anh Hoàng Trọng N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên hay xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thêm vào đó, anh N có hành vi vi phạm pháp luật và đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Việc này đã được các cấp chính quyền thị trấn K xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và các tài liệu khác mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị X nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tào Thị X được ly hôn anh Hoàng Trọng N.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung. Ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy, cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu H lâu nay đang ở cùng với bố và ông bà nội, có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị X, giao cháu Châu A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Như H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[7] Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Tào Thị X được ly hôn anh Hoàng Trọng N.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Châu A, sinh ngày 30/8/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Ngọc Như H, sinh ngày 07/3/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tào Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003129, ngày 01/6/2021, chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Tào Thị X và anh Hoàng Trọng N. Chị X và anh N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc